|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD-ĐT GIA LÂM**TRƯỜNG THCS PHÚ THỊ** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I****Môn: Lịch sử điạ lí. Khối 8****Năm học: 2024 - 2025** |

1. **NỘI DUNG**
2. Phân môn Địa lí

- Bài 2: Địa hình Việt Nam

- Bài 3: Khoáng sản Việt Nam

- Bài 4: Khí hậu Việt Nam

- Bài 6: Thuỷ văn Việt Nam

- Bài 7: Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của nước ta

2. Phân môn Lịch sử

- Chiến tranh Nam – Bắc triều, Trịnh- Nguyễn

- Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII

- Khởi nghĩa nông dân Đàng ngoài thế kỉ XVIII

- Phong trào Tây Sơn.

- Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI\_ XVIII

1. **LUYỆN TẬP**
2. **PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

**Câu 1:** Ý nào sau đây không đúng về đặc điểm của vùng đồng bằng sông Hồng?

A: Đất cát pha là chủ yếu

B: Diện tích đất rộng khoảng 15000 km²

C: Có hệ thống đê ven sông ngăn lũ

D: Đất phù sa màu mỡ thuận lợi phát triển nông nghiệp

**Câu 2:** nhiệt độ trung bình năm trên toàn quốc mở ngoặc mở ngoặc trừ các vùng núi cao đều lớn hơn:

A: 20°C B: 21°C C: 22°C D: 23°C

**Câu 3:** thời gian hoạt động của gió mùa đông ở nước ta là

A: từ tháng 5 đến tháng 10

B: từ 21 tháng 3 đến 26 tháng 5

C: từ 23 tháng 6 đến 22 tháng 12 hằng năm

D: từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau

**Câu 4:** Chế độ dòng chảy của sông ngồi nước ta có hai mùa rất rõ rệt là

A: mùa xuân và mùa hạ C: mùa lũ và mùa cạn

B: mùa mưa và mùa khô. D: mùa đông và mùa hạ

**Câu 5:** địa hình miền Trung dốc, nên sông ngồi thường:

A: có hướng vòng cung C: chế độ nước rất điều hòa

B: dài và tốc độ dòng chảy nhỏ. D: ngắn và tốc độ dòng chảy

**Câu 6:** Điểm khác nhau giữa Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng sông Hồng

1. Có nhiều sông ngồi.
2. Được phù sa sông bồi tụ.
3. Địa hình thấp và bằng phẳng.
4. Bề mặt đồng bằng không có đê.

**Câu 7:** Khu vực đồi núi nước ta có thế mạnh nào sau đây?

1. Cây lương thực, cây thực phẩm, chăn nuôi gia cầm.
2. Đánh bắt thủy hải sản, cây ăn quả, cây lương thực.
3. Khoáng sản, thủy điện, nông lâm nghiệp, du lịch.
4. Nhiệt điện, cây rau đậu, đánh bắt thủy hải sản.

**Câu 8:** Với hình dạng lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang của nước ta đã?

1. Dẫn đến sự phân hóa đông tây của tự nhiên khá rõ rệt.
2. Tạo điều kiện cho tính biển xâm nhập sâu vào đất liền.
3. Làm cho thiên nhiên từ bắc vào nam của nước ta khá đồng nhất.
4. Làm cho thiên nhiên nước ta có sự phân hóa theo độ cao của địa hình.

**Câu 9:** Tại sao miền núi lại có điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch?

1. Cảnh quan thiên nhiên phong phú, đa dạng.
2. Giao thông vận tải thuận lợi.
3. Khí hậu ổn định, ít thiên tai.

 D. Nguồn nhân lực phục vụ du lịch dồi dào

**Câu 10:** Tại sao nước ta có tổng bức xạ lớn, cân bằng bức xạ dương quanh năm?

1. Chịu ảnh hưởng của biển.
2. Nằm trong vùng nội chí tuyến.
3. Chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam.
4. Chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

**Câu 11:** Nguyên nhân gây mưa lớn cho Nam Bộ và Tây Nguyên vào thời kì đầu mùa hạ là do ảnh hưởng của khối khí?

1. Lạnh phương Bắc.
2. Chí tuyến Bán Cầu Bắc.
3. Chí tuyến Bán Cầu Nam.
4. Bắc Ấn Độ Dương.

**Câu 12:** Thảm thực vật rừng của nước ta đa dạng về kiểu hệ sinh thái là do?

1. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, phân hóa phức tạp với nhiều kiểu khí hậu.
2. Địa hình đồi núi thấp chiếm ưu thế, phân hóa phức tạp.
3. Sự phong phú đa dạng của các nhóm đất.
4. Vị trí nằm ở nơi giao thoa của các luồng di cư sinh vật.

**Câu 13:**Nước ta có điều kiện để tăng vụ, đa dạng hóa cây trồng chủ yếu là nhờ?

1. Có nhiều loại đất.
2. Dự phân mùa của khí hậu.
3. Kinh nghiệm sản xuất.
4. Sông ngòi nhiều nước.

**Câu 14:** Nguyên nhân các hệ thống sông ngòi ở nước ta thường rất giàu phù sa là:

1. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
2. Mưa nhiều trên địa hình đồi núi có độ dốc lớn.
3. Trong năm có hai mùa khô, mưa đắp đổi nhau.
4. Diện tích đồi núi thấp là chủ yếu và mưa nhiều.

**Câu 15:**Tại sao chế độ nước của sông ngòi nước ta theo mùa?

1. Trong năm có hai mùa khô và mưa.
2. Độ dốc địa hình lớn, mưa nhiều.
3. Mưa nhiều trên địa hình đồi núi chiếm diện tích lớn.
4. Đồi núi bị cắt xẻ, độ dốc lớn và mưa nhiều.
5. **PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

**Câu 1:** Đến đầu thế kỉ XVI, tình trạng của nhà Lê như thế nào?

A. Có sự phát triển vượt bậc B. Dần suy thoái

C. Lâm vào tình trạng khủng hoảng D. Bị quân Minh đánh bại hoàn toàn

**Câu 2:** Xung đột Trịnh – Nguyễn kéo dài trong bao lâu?

A. Gần 50 năm B. Gần 100 năm C. Gần 150 năm D. Gần 200 năm

**Câu 3:** Nhận thấy sự bất lực của nhà Lê, năm 1527, Mạc Đăng Dung đã:

A. Đưa quân di dẹp loạn, đảm bảo sự yên bình cho triều đình

B. Ép vua Lê nhường ngôi, lập ra triều Mạc

C. Thay vua Lê nhiếp chính

D. Về quê quy ẩn

**Câu 4:** Hai thế lực Trịnh – Nguyễn lấy gì làm ranh giới chia cắt đất nước thành Đàng Trong và Đàng Ngoài?

A. Luỹ Thầy B. Sông Gianh C. Thành Đông Quan D. Đèo Hải Vân

**Câu 5:** Năm 1558, Nguyễn Hoàng vào trấn thủ:

 A. Thuận Hoá B. Thanh Hoá C. Cà Mau D. Hà Nội

**Câu 6:** Khi Nguyễn Hoàng vào nam trấn thủ, ông đã thực hiện việc làm gì?

 A. Cùng con cháu vượt biển sang Xiêm

1. Thành lập thủ phủ Sài Gòn.
2. Đẩy mạnh di dân, khai phá vùng đất phía Nam.

 D. Nộp cống cho nhà Thanh

**Câu 7:** Bãi Cát Vàng là chỉ vùng đát nào sau đây?

 A. Quần đảo Hoàng Sa B. Quần đảo Trường Sa

C. Quần đảo Tây Sa D. Quần đảo Phú Quốc

**Câu 8:** Câu nào **không** đúng về tình trạng Đàng Ngoài vào giữa thế kỉ XVIII?

A. Ruộng đất của nông dân bị địa chủ, quan lại lấn chiếm.

B. Tình trạng hạn hán, lụt lội dẫn đến nạn mất mùa liên tiếp xảy ra.

C. Đê sông Hồng, sông Mã nhiều năm bị vỡ làm cho nhà cửa bị ngập, sản xuất nông nghiệp đình đốn.

D. Thủ công nghiệp, thương nghiệp may nhờ việc làm ăn với nước ngoài nên không bị sa sút.

**Câu 9:**  Vị thủ lĩnh nào trong cuộc khởi nghĩa nông dân Đàng Ngoài còn được gọi là Quận He ông là ai?

 A. Nguyễn Danh Phương B. Lê Duy Mật

 C. Nguyễn Hữu Cầu D. Nguyễn Huệ

**Câu 10:** Đến năm 1774, nghĩa quân Tây Sơn đã:

A. Lật đổ được chính quyền chúa Nguyễn

B. Chiếm được Lan Xang

C. Làm chủ được một vùng rộng lớn từ Quảng Nam đến Bình Thuận

D. Hợp lực với quân phản Thanh phục Minh ở phương Bắc tấn công chính quyền chúa Trịnh.

**Câu 11:** Thất bại trước quân Tây Sơn, Nguyễn Ánh đã:

A. Cầu cứu vua Xiêm

B. Theo thuyền buôn nước ngoài trốn đi

C. Chỉ huy quân Trịnh phản công

D. Cầu cứu vua Thanh

**Câu 12:** Tháng 12 – 1788, Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế lấy niên hiệu là:

A. Gia Long B. Quang Trung C. Minh Mạng D. Tự Đức

**Câu 13:** Năm 1774, trước tình thế bất lợi: phía bắc có quân của chúa Trịnh từ Đàng Ngoài đánh vào, đã chiếm được Phú Xuân (Huế), phía nam là quân chúa Nguyễn, Nguyễn Nhạc đã làm gì?

A. Dồn quân ra bắc chặn mọi ngả tấn công của chúa Trịnh

B. Buộc phải tạm hoà hoãn với quân Trịnh để dồn sức đánh quân Nguyễn

C. Dựa vào thế lực của quân đội các nước phương Tây tấn công toàn diện

D. Tự vẫn để bảo toàn khí tiết

**Câu 14:** Đâu là một làng gốm nổi tiếng trong các thế kỉ XVI – XVIII?

A. Đông Hồ B. Hàng Trống C. Thổ Hà D. Kinh Bắc

**Câu 15:** Tôn giáo nào được chính quyền phong kiến trong các thế kỉ XVI – XVIII để cao trong học tập, thi cử và tuyển chọn quan lại?

A. Phật giáo B. Nho giáo C. Đạo giáo D. Ki-tô giáo

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH xác nhận** **Tạ Thúy Hà** | **TTCM** **Nguyễn Thị Kim Thanh** | **GVBM**  **Nguyễn Thị Hà** |